

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 08/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc

Ông Trương Xuân Mâu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 450/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Anh T1, sinh ngày 19/5/1997 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; con ông Phạm Bá T3 và con bà Hoàng Thị K; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Hoàng Văn T2, sinh ngày 06/5/1996 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; con ông Hoàng Trọng Q (tên gọi khác: Hoàng Văn Q) và bà Trần Thị B; tiền án, tiền sự: có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 02/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay tại Trại tạm

giám Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Bà Phạm Hoài P, sinh năm 1992; nơi cư trú : thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+Bà Hồ Ngọc H, sinh năm 1994; nơi cư trú : thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+Ông Hoàng Văn D1, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+Ông Phạm Văn D2, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+Ông Lê Văn C, sinh năm 1997; nơi cư trú : thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ, ngày 04/01/2022, Phạm Anh T1 đang ở nhà thì có một người gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến (Người này trước đây T1 lưu tên trong danh bạ điện thoại là “Batr”). Sau khi thỏa thuận, T1 đồng ý bán cho “Batr” 07 (bảy) viên ma túy hồng phiến và hẹn “Batr” đến khu vực chợ C để giao nhận ma túy. Khoảng 0 giờ 10 phút cùng ngày, khi T1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 73E1-084.57 mang theo ma túy đến khu vực chợ C thuộc thôn T, xã C, Q, Quảng Bình để bán cho “Batr” thì bị lực lượng công an phát hiện, T1 vút xuống đường tại vị trí T1 đang đứng 01 túi nilon màu đen. Công an tiến hành kiểm tra túi nilon T1 vút ra, thấy bên trong chứa 07 (bảy) viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên có in chữ “WY”. Phạm Anh T1 khai nhận số viên nén trên là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, T1 đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Lúc 07 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Anh T1 tại thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, thu giữ tổng số 378 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng; 15 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt kính trước bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 1.100.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Phạm Anh T1 khai nhận, số viên nén trên là ma túy hồng phiến được T1 mua về cất giấu để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định: Vào tháng 07/2021, khi đang làm ăn ở Lào, Phạm Anh T1 mua từ một người đàn ông Lào (không rõ tên và lai lịch, địa chỉ) 03 gói ma túy hồng phiến (khoảng 600 viên) với giá 7.000.000 đồng . Đến cuối tháng 07 năm

2021, T1 về nước và mang số ma túy mua được về cất giấu tại nhà ở của T1 tại thôn T, xã C, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, với mục đích vừa để sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Sau khi T1 về nước, Hoàng Văn T2 ở cùng thôn thường xuyên đến nhà T1 chơi, cả hai cùng nhau sử dụng ma túy, T1 cho T2 biết T1 cất giấu ma túy trong phòng ngủ của T1. Đến cuối tháng 12/2021, do hết tiền tiêu xài, T1 bảo T2 nếu có ai hỏi mua ma túy thì lấy số ma túy đó đem bán lấy tiền tiêu, T2 đồng ý. Từ ngày 01/01/2022 đến khi bị bắt, Phạm Anh T1 cùng Hoàng Văn T2 đã 05 lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn với tổng số lượng 25 viên ma túy hồng phiến, thu về 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ, ngày 01/01/2022, Hồ Ngọc H, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhắn tin vào tài khoản facebook “Còi Style” của Hoàng Văn T2 hỏi mua 300.000 đồng ma túy hồng phiến, T2 hỏi ý kiến T1, T1 đồng ý và giao cho T2 03 (ba) viên ma túy hồng phiến. T2 mang 3 viên ma túy hồng phiến đi ra trước ngõ nhà T2 bán cho Hòa rồi nhận từ Hòa số tiền 300.000 đồng về giao cho T1 và được T1 trả công 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 02/01/2022, Hoàng Văn D1, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã C gọi điện thoại cho Hoàng Văn T2 hỏi cầm cố máy điện thoại để mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến, T2 gọi điện hỏi ý kiến của T1 thì T1 bảo để xem máy điện thoại thế nào đã. Sau đó, T1 chở T2 đến khu vực đê Khe Chù ở thôn T thì gặp Hoàng Văn D1 đi cùng Phạm Văn D2, sinh năm 1996, trú tại xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Sau khi thỏa thuận, T1 đưa cho T2 06 viên ma túy hồng phiến, T2 trực tiếp giao ma túy cho Phạm Văn D2 và nhận từ Phạm Văn D2 01 điện thoại OPP.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ, ngày 03/01/2022, Phạm Văn Công (còn gọi là Công Tèo) ở xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình gọi điện thoại cho T2 hỏi mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến, T2 đến nhà T1 lấy 07 viên ma túy hồng phiến đem đến đê Khe Chù ở thôn T, xã C bán cho Công “Tèo” rồi nhận số tiền 500.000 đồng mang về giao cho T1 và được T1 trả công 200.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2022, Hoàng Văn D1 tiếp tục gọi điện thoại cho Hoàng Văn T2 hỏi mua 300.000 đồng ma túy hồng phiến, T2 đến nhà T1 hỏi ý kiến thì T1 đồng ý. T2 lấy 03 (ba) viên ma túy cho vào gói thuốc lá rồi đi bộ ra trước đoạn đường vào nhà T1 giao cho Hoàng Văn D1 rồi nhận từ D1 300.000 đồng về đưa cho T1 thì được T1 cho 100.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, Phạm Hoài P, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã C, sử dụng facebook “Enh Tũn” nhắn tin cho Phạm Anh T1 qua tài khoản facebook “T1 Bạng” hỏi mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến, T1 đồng ý bán rồi mang theo 06 (viên) ma túy hồng phiến đến nhà T2 chở T2 đi giao ma túy cho Phương và được Phương trả 500.000 đồng, sau đó T1 chở T2 đi uống cà phê.

Tại bản kết luận giám định số 81/GĐ-PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gồm 07 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt có in chữ WY gửi giám

định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,718. Mẫu ký hiệu A2A gồm 378 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt có in chữ WY gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 36,925 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Mẫu ký hiệu A2B gửi giám định gồm 15 viên nén màu xanh, trên một mặt có in chữ A, mặt còn lại in chữ Y1 không phải là chất ma túy, khối lượng 1,462 gam.

***Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 385 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng, 15 viên nén màu xanh; 03 điện thoại di động đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; Xe mô tô BKS: 73E1-084.57 đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 1.600.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại Biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu)

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-P1 ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Anh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh T1 mức án 12 – 13 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 mức án 7 – 8 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Anh T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt cao nhất là 20 năm tù, thuộc trường hợp được chỉ định người bào chữa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo Phạm Anh T1 đều từ chối người bào chữa. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Tòa án không tiến hành chỉ định người bào chữa cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng , người tiền hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng , người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 04/01/2022, Phạm Anh T1 đưa 07 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,718 gam đến khu vực chợ C thuộc thôn T, xã C, huyện Q để bán cho một người tên là “Batr” thì bị Công an huyện Q và Công an xã C tuần tra phát hiện và bắt quả tang. Đồng thời, khám xét nhà của T1 thu giữ được 378 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 36,925 gam. Bị cáo Phạm Anh T1 khai nhận bị cáo cất giữ số ma túy này nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán để kiếm lời.

Với hành vi tàng trữ số lượng 37,643 gam ma túy loại Methamphetamine bao gồm 385 viên nén nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời bị cáo Phạm Anh T1 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Ngoài lần phạm tội này, bị cáo Phạm Anh T1 khai nhận từ ngày 01/01/2022 đến ngày 03/01/2022, bị cáo cùng với bị cáo Hoàng Văn T2 đã 05 lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn với tổng số lượng 25 viên ma túy Methamphetamine thu được 1.600.000 đồng và một điện thoại di động. Quá trình điều tra không xác định được số ma túy các bị cáo đã sử dụng và bán cho các đối tượng có cùng nguồn gốc, đặc điểm, chủng loại với số ma túy đã bị thu giữ nên không xác định được khối lượng số ma túy này. Tuy nhiên, qua lời khai nhận của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Ngọc H, Hoàng Văn D1, Phạm Hoài P, Phạm Văn D2, thì có đủ cơ sở để xác định Phạm Anh T1 và Hoàng Văn T2 đã có 5 lần thực hiện hành vi mua bán chất ma túy loại Methamphetamine với số lượng 25 viên ma túy Methamphetamine và thu lợi 1.600.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn T2 phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án do vậy mặc dù Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được số ma túy mà các bị cáo đã sử dụng và mua bán nhưng bị cáo Hoàng Văn T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Phạm Anh T1, Hoàng Văn T2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án khai ra các hành vi phạm tội trước đó của mình và đồng phạm. Do đó, cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T2 có mẹ là Trần Thị Bình được Sur

đoàn 472 Bộ tư lệnh 559 tặng kỷ niệm chương vì đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển sư đoàn, bố là ông Hoàng Văn Quý được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba.

Với hành vi nhiều lần mua bán ma túy, bị cáo Phạm Anh T1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T2 đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo Phạm Anh T1, Hoàng Văn T2 như đã phân tích ở trên, thấy rằng đối với bị cáo Phạm Anh T1 có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đối với bị cáo Hoàng Văn T2 có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã bị kết án tội phạm về ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, do đó cần có mức án đủ nghiêm xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của điều luật là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo do không có việc làm ổn định, thu nhập thấp.

[5] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng trong vụ án gồm 01 phong bì thư dán kín, trên có ghi số : 81/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1, A2A và A2B, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt là loại không được lưu hành trong đời sống xã hội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các vật chứng thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng, màn hình bị nứt vỡ, điện thoại qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong của Phạm Anh T1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong của Hoàng Văn T2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A7, màu vàng đồng, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ, số IMEI 1: 356825073966491, IMEI 2: 356850073966499, điện thoại đã qua sử dụng là các tài sản của Phạm Anh T1 sử dụng vào việc phạm tội, đang còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.600.000 đồng; bị cáo T1 nộp 1.100.000 đồng, bị cáo T2 nộp 500.000 đồng.

Vật chứng là xe mô tô BKS 73E1 – 084.57 thu giữ của Phạm Anh T1 là xe của bà Hoàng Thị K, mẹ ruột của T1 cần trả lại cho bà Hoàng Thị K vì bà K không biết T1 sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.700.000 đồng (trong đó của T1 1.100.000 đồng, của

T2 600.000 đồng) để đảm bảo thi hành án các khoản nghĩa vụ của các bị cáo.

Người đàn ông quốc tịch Lào bán ma túy cho Phạm Anh T1 vào tháng 7/2021, T1 không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Các đối tượng Hồ Ngọc H, sinh năm 1994; Hoàng Văn D1, sinh năm 1988, Phạm Hoài P, sinh năm 1992, đều trú tại thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Phạm Văn D2, sinh năm 1996, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình là những người mua ma túy của T1 và T2 để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã chuyển tài liệu có liên quan cho Công an huyện Q và Công an huyện Tuyên Hóa để xử lý vi phạm hành chính.

Đối tượng Lê Văn C (Công Tào), sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình mà Phạm Anh T1 khai có mua ma túy của T1 để sử dụng song hiện tại Công không có mặt tại địa phương do đã vào miền Nam làm ăn từ đầu năm 2022, không xác định được địa chỉ cụ thể, nên không thể tiến hành triệu tập để xác minh, làm rõ và xử lý.

Đối tượng “Batr” do không xác định được họ tên thật, địa chỉ cụ thể và số điện thoại của “Batr” nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Chị Hoàng Thị K, mẹ ruột của Phạm Anh T1 là chủ xe mô tô BKS 73E1-084.57, cho T1 mượn xe và T1 đã sử dụng vào việc mua bán ma túy nhưng chị không biết nên không phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T hường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T1 và Hoàng Văn T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Anh T1 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Anh T1 45 ngày để bảo đảm thi hành án (Có quyết định tạm giam riêng).

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn T2 45 ngày để bảo đảm thi hành án (Có quyết định tạm giam riêng).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Các vật chứng trong vụ án gồm 01 phong bì thư dán kín, trên có ghi số: 81/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1, A2A và A2B, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt là loại không được lưu hành trong đời sống xã hội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng, màn hình bị nứt vỡ, điện thoại qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A7, màu vàng đồng, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ, số IMEI 1: 356825073966491, IMEI 2: 356850073966499, điện thoại đã qua sử dụng tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ đen, BKS 73E1 – 084.57 cho bà Hoàng Thị K (mẹ ruột của Phạm Anh T1).

Các vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.700.000 đồng (trong đó của T1 1.100.000 đồng, của T2 600.000 đồng) để đảm bảo thi hành án các khoản nghĩa vụ của các bị cáo. Số tiền 1.700.000 đồng đã được chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (Theo ủy nhiệm chi ngày 20/7/2022).

4. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Anh T1 và Hoàng Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Anh T1, Hoàng Văn T2 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng. Trong đó, bị cáo T1 phải nộp 1.100.000 đồng, bị cáo T2 phải nộp 500.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2020 để yêu cầu Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án. Riêng những người thuộc các đối tượng trên vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày kháng cáo nó sẽ được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV27 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Người có QL&NV liên quan trong vụ án;
- Lưu: AV; Lưu HS.

Võ Bá Lưu